

Bản án số: 106/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/10/2021

V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dũng.

Ông Nguyễn Văn Tám.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Lương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 234/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Q**, sinh năm: 1981 (*vắng mặt*).

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1975 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Ấp Hậu V, xã Hậu T, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Q trình bày: Chị và Anh Nguyễn Văn S do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2000, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hậu T, huyện Cái B, tỉnh Tiền G. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ năm 2019 đến nay, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, hai bên đã ly thân không hàn gắn đoàn tụ được. Chị Q nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2021, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Q về tình trạng hôn nhân, hiện mâu thuẫn hai bên không còn hàn gắn đoàn tụ được. Anh S đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Q. Con chung đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Q và bị đơn Anh Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Văn S là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Phạm Thị Q và Anh Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt chị Q và anh S.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, mặc dù hôn nhân giữa chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Văn S là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 116, quyển số 01 ngày 14/11/2000 tại UBND xã Hậu Thành. Tuy nhiên, hiện tại cuộc sống hôn nhân của anh S, chị Q đã không còn hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài không hàn gắn đoàn tụ được. Bản thân anh S, cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Q, không mong muốn đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Q.

[4] Về con chung: đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động nên không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Nợ chung: không có.

[7] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 110 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Q.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Q ly hôn với anh Nguyễn Văn S;

2. Về con chung: Đã trưởng thành, không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000575 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

5. Chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trần Xuân Văn